

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục 30 thủ tục hành chính  
lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng tỉnh Lào Cai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải-Xây dựng tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 542/TTr-SGTVT XD ngày 26 tháng 7 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 30 thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 22 TTHC; cấp huyện: 08 TTHC) lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; Bãi bỏ 23 thủ tục hành chính sau:

1. 13 thủ tục hành chính (chi tiết theo mục III) được công bố tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa tên và nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai;

2. 01 thủ tục hành chính (chi tiết theo mục III) được công bố tại Quyết định số 4046/ QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục 05 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai;

3. 09 thủ tục hành chính (chi tiết theo mục III) được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục 09 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT<sub>3,4</sub>.

**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Xuân Trường**

**DANH MỤC 30 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI – XÂY DỰNG TỈNH LÀO CAI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (22 TTHC)**

| Số TT                                              | Tên thủ tục hành chính                                                           | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>* Thủ tục hành chính mới ban hành (02 TTHC)</b> |                                                                                  |                                                                                          |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1                                                  | Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (chứng chỉ hạng II, hạng III) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | 150.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng năm 2014<br><br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br><br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 2                                                  | Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (chứng chỉ hạng II, hạng III)  | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 10 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ  | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)                                                                          | 1.000.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài     | - Luật Xây dựng năm 2014<br><br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br><br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |

| Số TT                                                  | Tên thủ tục hành chính                                                                     | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                        |                                                                                            |                                                                                          |                                                                  | - Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | chính                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>* Thủ tục hành chính đã được thay thế (20 TTHC)</b> |                                                                                            |                                                                                          |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                      | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C        | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                          | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | 2.000.000 đồng/ giấy phép theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính. | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 4                                                      | Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                          | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | 2.000.000 đồng/ giấy phép theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính. | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 5                                                      | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu                                         | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua                                  | 20 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu kể từ | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao</b>                                                                                                                                                                                                                              | 300.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số                                                     | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng                                                                                                                                                 |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                             | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                    | dịch vụ công trực tuyến (nếu có)                                                         | ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                      | <b>thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)                                                                                                                                | 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính                                                       | số 62/2020/QH14<br><br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng                                                                                   |
| 6     | Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng                         | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày đối với trường hợp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | 150.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br><br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 7     | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.         | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào                                      | 150.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br><br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                  | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                         |                                                                                          |                                                                                                                 | Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8     | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (do lỗi của cơ quan cấp) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                         | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | Không                                                                                                  | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 9     | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | 150.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 10    | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá            | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua                                  | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                        | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao</b>                                                                                                                                                                                                                              | 150.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số                                                  | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14                                                                                                                                 |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                          | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | nhân người nước ngoài                                           | dịch vụ công trực tuyến (nếu có)                                                         |                                                                                        | <b>thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)                                                                                                                                | 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính                                                         | - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng                                                                                                      |
| 11    | Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu               | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                               | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | 1.000.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 12    | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (do mất, hư hỏng) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)                                                                      | 500.000 đồng/ chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính   | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu             |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                 | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                        |                                                                                          |                                                                                                       | - Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                       | tư xây dựng                                                                                                                                                                                                                       |
| 13    | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (do lỗi của cơ quan cấp) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | Không                                                                                                 | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 14    | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai ( <b>Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải-Xây dựng</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | 500.000 đồng/chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 15    | Thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi                     | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu                                                 | - Dự án nhóm A không quá 35 ngày;                                                                     | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai                                                                                                                                                                                                                                                                  | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng                                                              | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng                                                                                                                                                 |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                  | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có)                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                        |
|-------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | đầu tư xây dựng                                                         | chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án nhóm B không quá 25 ngày;</li> <li>- Dự án nhóm C không quá 25 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ</li> </ul>                                                                                                                 | (Quầy giao dịch của <b>Sở Giao thông vận tải-Xây dựng/Sở công thương/Sở Nông nghiệp và PTNT</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)                                                                                                   | Bộ Tài chính                                          | số 62/2020/QH14<br><br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng                                                                                   |
| 16    | Thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt;</li> <li>- Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;</li> <li>- Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.</li> </ul> Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của <b>Sở Giao thông vận tải-Xây dựng/Sở công thương/Sở Nông nghiệp và PTNT</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br><br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 17    | Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp      | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua                                  | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                   | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của <b>Sở</b>                                                                                                                                                                                                                                                                             | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số       | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng                                                                                                                                                     |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)                                                                 | dịch vụ công trực tuyến (nếu có)                                                         |                                         | <b>Giao thông vận tải-Xây dựng/Sở công thương/Sở Nông nghiệp và PTNT/Ban quản lý Khu kinh tế).</b> Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)                                                                                                                          | 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai                                                 | số 62/2020/QH14<br><br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng                                                                               |
| 18    | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của <b>Sở Giao thông vận tải-Xây dựng/Sở công thương/Sở Nông nghiệp và PTNT/Ban quản lý Khu kinh tế).</b> Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | trong đô thị/Dự án)                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                          |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 19    | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của <b>Sở Giao thông vận tải-Xây dựng/Sở công thương/Sở Nông nghiệp và PTNT/Ban quản lý Khu kinh tế</b>). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)</li> <li>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)</li> </ul> | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng</li> </ul> |
| 20    | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai                                                                                      | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của <b>Sở Giao thông vận tải-Xây dựng/Sở công thương/Sở Nông nghiệp và PTNT/Ban quản lý Khu kinh tế</b>). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)</li> </ul>                                                                            | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng</li> </ul> |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)                                                                                                                                                                                            |                                                                                          |                                         | - Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 21    | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của <b>Sở Giao thông vận tải-Xây dựng/Sở công thương/Sở Nông nghiệp và PTNT/Ban quản lý Khu kinh tế</b> ). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 22    | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo                                                                                                                                                                                  | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu     | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch của <b>Sở Giao thông vận tải-Xây dựng/Sở công thương/Sở Nông nghiệp và PTNT/Ban quản lý Khu kinh</b>                                                                                                                                                                                                              | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày                                 | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày                                                                                            |

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                            | Cách thức thực hiện | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có)            | Căn cứ pháp lý                                                                             |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | có)                 |                     | tế). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7)<br><br>- Công dịch vụ công tỉnh Lào Cai (dịch vụ công trực tuyến nếu có) | 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai | 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |

**Ghi chú:** Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được tích hợp (tổng hợp) với nội dung Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ xây dựng

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (08 TTHC)

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                 | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                  | Địa điểm thực hiện              | Phí, lệ phí (nếu có)                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:<br>- Không quá 35 ngày đối với dự án nhóm A<br>- Không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B<br>- Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C | Bộ phận “Một cửa” của cấp huyện | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 2   | Thẩm định và điều chỉnh                                                                                                | Nộp hồ sơ trực                                                                           | Kể từ ngày nhận đủ hồ                                                                                                                                                | Bộ phận “Một                    | Theo quy định tại                                     | - Luật Xây dựng năm 2014                                                                                                                                                                                                          |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện              | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)                                                                                                                                                                                                 | tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)                | sơ hợp lệ:<br>- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt;<br>- Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;<br>- Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. | cửa” của cấp huyện              | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính                                                                   | - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng                             |
| 3   | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình;<br>- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với nhà ở riêng lẻ                                                         | Bộ phận “Một cửa” của cấp huyện | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai. | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| 4   | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho                                                                                               | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình;<br>- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với nhà ở riêng lẻ                                                         | Bộ phận “Một cửa” của cấp huyện | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai. | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số                                           |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện              | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.                                                                                                                                                                                                |                                                                                          |                                                                                                                                                                                           |                                 |                                                                                                       | nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5   | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.              | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình;</li> <li>- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với nhà ở riêng lẻ</li> </ul> | Bộ phận “Một cửa” của cấp huyện | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng</li> </ul> |
| 6   | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình;</li> <li>- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với nhà ở riêng lẻ</li> </ul> | Bộ phận “Một cửa” của cấp huyện | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng</li> </ul> |
| 7   | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp                                                                                                                                                                                                                                                 | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua                                                             | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                   | Bộ phận “Một cửa” của cấp       | Theo quy định của Bộ Tài chính và                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một</li> </ul>                                                                                                                                                                                 |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cách thức thực hiện                                                                      | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm thực hiện              | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.                                                            | dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)                              |                                         | huyện                           | Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai.                                   | số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng                                                         |
| 8   | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có) | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận “Một cửa” của cấp huyện | Theo quy định của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai. | - Luật Xây dựng năm 2014<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng |

**Ghi chú:** Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được tích hợp (tổng hợp) với nội dung Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ xây dựng

### III. DANH MỤC 23 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT                                          | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ TTHC                                                               | Ghi chú                                                                                                            |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh (20 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                            |                                                                                                                    |
| 1                                            | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề) | - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; | TTHC số thứ tự 07 được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai         |
| 2                                            | Cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                            | TTHC số thứ tự 04, 05, 06 được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai |
| 3                                            | Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                            |                                                                                                                    |
| 4                                            | Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                            | TTHC số thứ tự 08, 09 được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai     |
| 5                                            | Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                            |                                                                                                                    |
| 6                                            | Cấp lại chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                            |                                                                                                                    |
| 7                                            | Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề HĐXD hạng II, III của cá nhân nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                            | TTHC số thứ tự 01 được công bố tại Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai       |
| 8                                            | Cấp chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                            | TTHC số thứ tự 01, 02, 03 được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai |
| 9                                            | Cấp lại chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                            |                                                                                                                    |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                              |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực HĐXD hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                    | Cai                                                                                                                                          |
| 11 | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Trường hợp thiết kế 1 bước)                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                    | TTHC số thứ tự 2.08 mục C phần II được công bố tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.                  |
| 12 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                    | TTHC số thứ tự 2.05 mục B phần II được công bố tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.                  |
| 13 | Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                    | TTHC số thứ tự 2.06 mục B phần II được công bố tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.                  |
| 14 | Thủ tục Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                             | - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14<br>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng | TTHC số thứ tự 2.07, 2.09, 2.10, 2.11 mục c phần II được công bố tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai |
| 15 | Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                              |
| 16 | Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                              |
| 17 | Thủ tục Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài                                                           |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                              |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                              |

|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                             |                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18                                            | Thủ tục Cấp/cấp lại/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: Tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng |                                                                                                                             | TTHC số thứ tự 2.01, 2.04 mục A phần II được công bố tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai         |
| 19                                            | Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách nát/ thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.                                                                                                                                         |                                                                                                                             |                                                                                                                                          |
| 20                                            | Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ                                                                     | TTHC số thứ tự 1.03 mục A phần I được công bố tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.               |
| <b>Thủ tục hành chính cấp huyện (03 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                             |                                                                                                                                          |
| 1                                             | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)                                                                                                                               | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; | TTHC số thứ tự 3.01, 3.02, 3.03 mục I phần III được công bố tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai. |
| 2                                             | Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài                                                                    |                                                                                                                             |                                                                                                                                          |
| 3                                             | Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài                                                                                                                              |                                                                                                                             |                                                                                                                                          |